

STT	Đề mục	Chi tiết	Trả lời
1	Thông tin chung	Thẻ tín dụng là gì?	Là loại thẻ chi tiêu trước trả tiền sau. VPBank sẽ cấp cho khách hàng một hạn mức tín dụng tùy thuộc khả năng tài chính của khách hàng
2		Tôi có thể sử dụng thẻ tại đâu?	Quý khách có thể sử dụng tại ATM/máy quét thẻ POS/website chấp nhận thẻ Mastercard trên toàn thế giới
3		Tôi cần điều kiện gì để mở thẻ tín dụng?	Quý khách cần có độ tuổi từ 22-60 tuổi và thu nhập tối thiểu từ 4.500.000VND/ tháng (với hình thức tín chấp) hoặc thế chấp bằng các tài sản đảm bảo/ giấy tờ có giá theo quy định của VPBank
4		VPBank có mấy loại thẻ tín dụng và tôi nên mở loại thẻ nào?	VPBank có 12 loại thẻ phù hợp với nhu cầu và thu nhập của Quý khách. Quý khách có thể tham khảo thông tin về các dòng thẻ tại đây (http://www.vpbank.com.vn/the/tin-dung)
5		Tôi có thể mở thẻ bằng cách nào	Quý khách có thể tới chi nhánh bất kỳ của VPBank hoặc gọi điện lên 1900 54 54 15 hoặc 024. 392 88 880 để được hỗ trợ, hoặc mở trực tuyến tại đây: http://uudaicanhan.vpbank.com.vn/dang-ky-the-tin-dung
6	Phát hành thẻ	Tôi cần thủ tục gì để mở thẻ?	Quý khách cần cung cấp những giấy tờ cá nhân cũng như giấy tờ chứng minh tài chính theo quy định hiện hành của VPBank áp dụng cho từng sản phẩm Thẻ.
7		Nếu thẻ được phê duyệt thì sau bao lâu tôi sẽ nhận được thẻ?	Quý khách sẽ nhận được thẻ sau tối đa 15 ngày làm việc kể từ khi thẻ được phát hành
8		Tôi nhận thẻ bằng cách nào?	Quý khách vui lòng để ý điện thoại để VPBank liên hệ bàn giao thẻ. Quý khách có thể nhận thẻ tại chi nhánh đăng ký hoặc tại địa chỉ Quý khách yêu cầu. Khi QK đến chi nhánh nhận thẻ cần mang theo giấy tờ tùy thân như CMND, Hộ chiếu

9		Tôi chỉ nhận được Thẻ hoặc PIN?	Thẻ và PIN được chuyển phát theo 2 công ty chuyển phát nhanh khác nhau nên sẽ có sự chênh lệch về thời gian nhận tối đa là 7 ngày làm việc
10		Tôi có thể mở thẻ phụ cho người thân được không?	Quý khách có thể mở tối đa 3 thẻ phụ cho người thân mà không cần chứng minh tài chính của thẻ phụ tùy theo Quy định mở thẻ của VPBank.
11		Tôi cần cung cấp giấy tờ gì để mở thẻ phụ?	Quý khách chỉ cần cung cấp CMND/ Hộ chiếu của chủ thẻ phụ
12	Sử dụng thẻ	Tôi đã nhận thẻ, tôi có thể sử dụng luôn được chứ?	<p>Sau khi nhận thẻ, Quý khách cần kích hoạt thẻ bằng một trong những cách sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Quý Khách nhắn tin theo cú pháp: VPB KH <4 số cuối thẻ> <Số CMND hoặc Hộ chiếu> gửi 8149 Ví dụ: VPB KH 2477 001111111111 gửi 8149 (Lưu ý: Quý khách cần sử dụng số điện thoại di động đã đăng ký với VPBank để nhắn tin kích hoạt. Quý khách nhập số CMND hoặc số Hộ chiếu trong tin nhắn tùy theo loại giấy tờ mà Quý khách đã sử dụng để mở thẻ). ✓ Quý Khách sử dụng số điện thoại đã đăng ký với VPBank để gọi điện lên Tổng đài 1900 54 54 15 ✓ Qua VPBank Online: Quý Khách đăng nhập VPBank Online, chọn “Dịch vụ thẻ” > “Kích hoạt và báo mất thẻ” và điền thông tin theo hướng dẫn
13		Tôi có cần đổi PIN không?	PIN là một mật mã bảo vệ thẻ của Khách hàng, VPBank khuyến cáo Khách hàng nên đổi Pin ngay sau khi nhận thẻ và mã Pin này chỉ được sử dụng trong giao dịch rút tiền mặt tại ATM
14		Tôi được chi tiêu tối đa bao nhiêu tiền trong một ngày với thẻ tín dụng của mình?	<p>Tùy từng loại thẻ mà VPBank quy định số tiền tối đa Quý khách được sử dụng trong ngày.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thẻ No.1: 30 triệu/ngày. ✓ Thẻ MC2/ MobiFone Classic: 70 triệu/ngày. ✓ Stepup/Lady/MobiFone Titanium/Titanium Cashback: 70 triệu/ngày

		<ul style="list-style-type: none"> ✓ Platinum/ VNA Platinum/ MobiFone Platinum/Platinum Cashback: 200 triệu/ngày ✓ Platinum Priority/VNA Platinum Priority: 300 triệu/ngày ✓ World và World Lady: 300 triệu/ngày
15	Tôi có thể tự thực hiện được các dịch vụ gì thông qua SMS?	<p>Quý khách có thể tự thực hiện được một số dịch vụ thông qua các cú pháp SMS như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kích hoạt Thẻ tín dụng: VPB KH <4 số cuối thẻ> <Số CMND hoặc Hộ chiếu> gửi 8149 2. Kích hoạt eCom: VPB KHE <4 số cuối thẻ> <Số CMND hoặc Hộ chiếu> gửi 8149 3. Hủy Ecom: VPB HUE <4 số cuối thẻ> <Số CMND hoặc Hộ chiếu> gửi 8149 4. Tra cứu Hạn mức khả dụng thẻ: VPB SDT <4 số cuối thẻ> gửi 8149 5. Tra cứu dư nợ hiện tại của Thẻ: VPB DN <4 số cuối thẻ> gửi 8149 6. Tra cứu dư nợ thẻ theo sao kê tháng: VPB DN <4 số cuối thẻ> <MMYYYY> gửi 8149
16	Tôi có nhu cầu tiêu nhiều hơn số tiền được phép tiêu 1 ngày, tôi phải làm sao?	<p>Quý khách có thể tăng hạn mức chi tiêu ngày qua Internet Banking (dịch vụ thẻ->Thay đổi hạn mức ngày thẻ MC) hoặc chat/inbox facebook/ gửi email tới VPBank để được cung cấp hoặc liên hệ chi nhánh gần nhất để được hỗ trợ</p>

17		<p>Tại sao thẻ của tôi không thanh toán được ở các trang thanh toán trực tuyến?</p>	<p>Thẻ của Quý khách phải được kích hoạt tính năng thanh toán trực tuyến (Ecom) để giao dịch online. Quý khách có thể kích hoạt tính năng này qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Cách 1: Quý khách vui lòng soạn VPB KHE <4 số cuối thẻ> <Số CMND hoặc Hộ chiếu> gửi 8149 Ví dụ: VPB KHE 2477 001111111111 (gửi 8149) ✓ Cách 2: Kích hoạt tự động trên hệ thống VPBank Online (i2b): Truy cập đường link: online.vpbank.com.vn (Chọn mục “Tiện ích” → Đăng ký/Hủy thanh toán trực tuyến) hoặc chat/inbox facebook/ gửi email tới VPBank để được hỗ trợ. <p>Cách 3: Kích hoạt qua Tổng đài 1900 54 54 15</p>
18		<p>Tôi muốn hủy thanh toán trực tuyến thì làm thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cách 1: Ngưng dịch vụ bằng SMS: Quý khách vui lòng soạn VPB HUE <4 số cuối thẻ> <Số CMND hoặc Hộ chiếu> gửi 8149 Ví dụ: VPB HUE 2477 001111111111 (gửi 8149) ✓ Cách 2: Ngưng dịch vụ qua hệ thống VPBank Online (i2b) Truy cập đường link: online.vpbank.com.vn (Chọn mục “Tiện ích” → Đăng ký/Hủy thanh toán trực tuyến) hoặc chat/inbox facebook/ gửi email tới VPBank để được hỗ trợ. ✓ Cách 3: Báo ngưng dịch vụ qua Tổng đài 1900 54 54 15

19		Tôi phải nhập những thông tin gì khi thanh toán trực tuyến?	Quý khách cần nhập Họ tên, số thẻ, ngày hết hạn và CVV/CVC2 (là mã số bảo mật gồm 3 chữ số in nghiêng ngoài cùng bên phải ở mặt sau thẻ, được sử dụng để thanh toán trực tuyến)
20		Khi thanh toán trực tuyến, tôi có phải nhập OTP không?	Chỉ có các website có logo Verify by Visa hoặc MasterCard SecureCode mới yêu cầu Quý khách nhập OTP khi giao dịch. Mật khẩu sẽ được gửi tới Điện thoại/email mà Quý khách đăng ký khi mở thẻ. Quý khách có thể thay đổi phương thức nhận OTP ngay trên màn hình giao dịch
21		Tôi cần lưu ý gì khi thanh toán trực tuyến không?	Quý khách chỉ nên sử dụng thẻ để thanh toán tại các website uy tín, không nên sử dụng máy tính công cộng khi giao dịch, không cung cấp thông tin thẻ cho người khác. Đọc kỹ các điều khoản của website trước khi đồng ý thanh toán và luôn nhớ Thoát/Đăng xuất khỏi website sau khi kết thúc giao dịch
22		Tôi muốn nâng hạn mức thẻ tín dụng của mình được không?	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cách 1: Quý khách chủ động đề nghị VPBank tăng hạn mức bằng các chứng từ chứng minh thu nhập cao hơn hoặc Tài sản bảo đảm có giá trị cao hơn và đến Chi nhánh VPBank gần nhất yêu cầu ✓ Cách 2: Đảm bảo chi tiêu thường xuyên qua thẻ tín dụng, VPBank sẽ thực hiện đánh giá và tăng hạn mức tự động mỗi 3 tháng cho Khách hàng
23		Thẻ của tôi không quét được là tại sao?	Quý khách cần kích hoạt thẻ và tiêu số tiền trong hạn mức chi tiêu ngày cho phép. Nếu Quý khách đáp ứng 2 điều kiện trên nhưng chi tiêu không thành công, VPBank sẽ gửi tin nhắn thông báo nguyên nhân lỗi tới số điện thoại mà Quý khách đăng ký.
24		Khi tôi giao dịch xong có nhận được thông báo gì không?	Quý khách sẽ nhận được tin nhắn và email thông báo giao dịch từ VPBank

25		Tôi có thể nhận được tiền chuyển từ nước ngoài về thẻ tín dụng của tôi được không?	VPBank không cho phép nhận tiền ngoại tệ chuyển về thẻ tín dụng
26		Tôi muốn thay đổi thông tin cá nhân (CMT/HC, số điện thoại, email, địa chỉ...) với ngân hàng thì làm thế nào?	Quý khách chỉ cần mang CMT/HC tới chi nhánh gần nhất của VPBank để yêu cầu thay đổi
27		Tôi chi tiêu / rút tiền, thẻ đã trừ tiền nhưng không nhận được dịch vụ/ tiền thì làm thế nào?	Quý khách có thể làm tra soát giao dịch tại chi nhánh hoặc chat/inbox facebook/ gửi email tới VPBank để được hỗ trợ tra soát. Khung thời gian tối đa để VPBank phản hồi tra soát của Quý khách là 46 ngày làm việc.
28		Tôi cảm thấy mình bị lộ thông tin thẻ hoặc tôi không giao dịch gì nhưng nhận được thông báo trừ tiền, tôi phải làm sao?	Quý khách cần ngay lập tức liên hệ với VPBank 1900 54 54 15 để kiểm tra thẻ/ giao dịch và được hướng dẫn các bước tiếp theo.
29		Tôi có thể mua hàng trả góp qua thẻ không?	VPBank có cung cấp dịch vụ mua hàng trả góp qua thẻ tín dụng

30		Tôi có thể đăng ký trả góp với điều kiện gì?	<p>Để đăng ký trả góp, Quý khách cần có các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giao dịch của Quý khách phải là giao dịch quẹt thẻ hoặc giao dịch trực tuyến bằng VND với giá trị tối thiểu là 3.000.000VND ✓ Thẻ tín dụng không ở tình trạng chậm thanh toán giá trị tối thiểu ở kỳ sao kê gần nhất. ✓ Thời hạn hiệu lực còn lại của hạn mức tín dụng của thẻ phải lớn hơn hoặc bằng thời hạn đăng ký trả góp ✓ Giao dịch đăng ký trả góp phải là giao dịch chưa được lập sao kê và không ở tình trạng tạm phong tỏa <p>Quý Khách có thể xem chi tiết tại website: http://uudaicanhan.vpbank.com.vn/uu-dai-tra-gop-the-tin-dung-vpbank</p>
31		Tôi có được đăng ký trả góp nhiều món cùng một lúc không?	Quý khách có thể đăng ký trả góp nhiều giao dịch đáp ứng điều kiện trả góp ở trên
32		Tôi có thể đăng ký trả góp như thế nào?	Quý khách cần sử dụng số điện thoại đăng ký và gọi điện tới tổng đài để yêu cầu
33		Tôi có mất phí & lãi khi đăng ký trả góp không?	<p>Quý khách có thể lựa chọn mua hàng trả góp tại các đối tác liên kết của VPBank với lãi suất 0% hoặc mua hàng trả góp tại bất kỳ thương hiệu nào mà Quý khách yêu thích với lãi suất 1%/ tháng. Chi tiết về đối tác liên kết của VPBank, Quý khách có thể tham khảo tại http://uudaicanhan.vpbank.com.vn/chuong-trinh-tra-gop-lai-suat-0-phan-tram</p>

34		Tôi phải làm gì khi bị mất thẻ?	Quý khách cần ngay lập tức liên hệ Tổng đài 1900 54 54 15 hoặc 024. 392 88 880 hoặc đăng nhập VPBank Online, chọn “Dịch vụ thẻ” > “Báo mất thẻ” để kịp thời khóa thẻ trên hệ thống hoặc để thông báo khóa thẻ và được hướng dẫn các bước tiếp theo.
35		Thẻ của tôi bị nuốt tại ATM, tôi phải làm sao?	Nếu thẻ của Quý khách bị nuốt tại ATM của VPBank trước cửa chi nhánh, Quý khách mang CMT vào chi nhánh để yêu cầu nhận lại thẻ. Nếu thẻ của Quý khách bị nuốt tại ATM VPBank đứng độc lập hoặc tại ATM ngân hàng khác, Quý khách liên hệ VPBank để thông báo khóa thẻ và được hướng dẫn các bước tiếp theo
36		Tôi muốn phát hành lại thẻ thì cần làm gì?	Quý khách có thể mang CMT/Hộ Chiếu tới chi nhánh gần nhất của VPBank hoặc liên hệ tổng đài để yêu cầu phát hành lại thẻ
37		Thẻ tín dụng của tôi sắp hết hạn, tôi vẫn muốn sử dụng thẻ thì phải làm sao?	Với các thẻ sắp hết hạn, VPBank sẽ gửi tin nhắn thông báo cho Quý khách và dựa vào xác nhận của Quý khách qua SMS, VPBank sẽ tự động gia hạn thẻ cho Quý khách. Trong trường hợp cần đổi thẻ gấp, Quý khách vui lòng liên hệ tới chi nhánh gần nhất hoặc liên hệ Tổng đài 1900 54 54 15 để được hướng dẫn gia hạn thẻ
38		Tôi muốn tắt toán thẻ, tôi có mất phí gì không và phải làm gì?	Quý khách vui lòng liên hệ Tổng đài 1900 54 54 15 để được hướng dẫn hỗ trợ tắt toán thẻ. VPBank không thu phí khi tắt toán thẻ
39	Ưu đãi	VPBank có chương trình hoàn tiền cho thẻ tín dụng không?	Hiện tại VPBank có chương trình hoàn tiền hàng tháng cho Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng Stepup, Lady, Platinum Cashback: 1. VPLady:

- ✓ Hoàn 6% cho các giao dịch thanh toán Bảo hiểm online.
- ✓ Hoàn 2% cho các chi tiêu ttê siêu thh (Lotte mart, Big C, Co.op mart, Vinmart)
- ✓ Hoàn 2% cho các chi tiêu Giáo drt)án Bảo h
- ✓ Hoàn 0.3% cho các chi tiêu khác
- ✓ Số tiền hoàn tầ đa: 600.000 VND/ k sao kê.

2. StepUp

- ✓ Hoàn 6% cho các chi tiêu mua sắm Online (thời trang, công nghệ, sách báo), Grab, Be, Goviet.
- ✓ Hoàn 2% cho các chi tiêu ăn uống và xem phim
- ✓ Hoàn 0.3% cho các chi tiêu khác.
- ✓ Số tiền hoàn tối đa: 600.000 VND/ kỳ sao kê.

Lưu ý: Không áp dụng hoàn tiền đối với các giao dịch trả góp, xăng dầu, hay thanh toán hoá đơn điện nước, dầu sưởi; thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin; và dịch vụ viễn thông.

3. Titanium Cashback:

Hoàn tiền đến 12 triệu/năm

Tỉ lệ hoàn tiền tương ứng	Mức chi tiêu
0,3%	Chi tiêu từ 0 đến 15 triệu
0,5%	Chi tiêu từ 30 triệu đến dưới 45 triệu
1%	Chi tiêu từ 45 triệu đến dưới 60 triệu
1,5%	Chi tiêu từ 60 triệu đồng trở lên

Lưu ý:

- Chi tiêu tối thiểu 5 triệu để được hoàn tiền
- Số tiền hoàn tối đa: 1 triệu/ kỳ sao kê.

Không áp dụng hoàn tiền đối với các giao dịch trả góp, rút tiền mặt.

4. Platinum Cashback:

Hoàn tiền đến 24 triệu/năm

Nhân đôi cho tổng giao dịch ngoại tệ

Tỷ lệ hoàn tiền:

Tỷ lệ hoàn tiền tương ứng	Mức chi tiêu
0,5%	Chi tiêu từ 0 đến 30 triệu
1%	Chi tiêu từ 30 triệu đến dưới 90 triệu
2%	Chi tiêu từ 90 triệu đến dưới 120 triệu
3%	Chi tiêu từ 120 triệu đồng trở lên

Lưu ý:

- Chi tiêu tối thiểu 10 triệu để được hoàn tiền
- Số tiền hoàn tối đa: 2 triệu/ kỳ sao kê.
- Không áp dụng hoàn tiền đối với các giao dịch trả góp, rút tiền mặt.

Lưu ý với các giao dịch hoàn tiền:

Chỉ hoàn tiền đối với các giao dịch chi tiêu online hoặc POS, không tính hoàn tiền cho các giao dịch rút tiền mặt, phí lãi.

Tổng số tiền hoàn tối đa trong một kỳ sao kê là cho thẻ chính và thẻ phụ, chi tiêu thẻ phụ sẽ được hoàn vào thẻ chính.

40

Tôi có được tích điểm đổi quà khi dùng thẻ tín dụng không?

Chương trình tích điểm đổi quà áp dụng cho các loại thẻ sau:

Loại thẻ	Tích điểm đổi quà
NO.1	1.000 VNĐ = 3 điểm loyalty (tiền điện tử) 1.000 VNĐ chi tiêu = 4 điểm loyalty (tiền điện tử) khi: Chi tiêu tại nước ngoài, cuối tuần, ngày sinh nhật chủ thẻ
MC2	1.000 VNĐ = 6 điểm loyalty (tiền điện tử) cho giao dịch thanh toán tại siêu thị (SIC code 5411) 1.000 VNĐ = 3 điểm loyalty (tiền điện tử) cho giao dịch khác

			<table border="1"> <tr> <td data-bbox="920 97 1245 644">Platinum</td> <td data-bbox="1245 97 2040 644"> <p>1.000 VNĐ = 6 điểm loyalty (tiền điện tử)</p> <p>1.000 VNĐ = 12 điểm loyalty (tiền điện tử) khi chi tiêu tại các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhu yếu phẩm hằng ngày (Siêu thị, cửa hàng tiện lợi, bánh kẹo, ...) • Spa và làm đẹp • Vận tải hành khách du lịch • Ăn uống <p>Tặng 55.000 điểm loyalty (tiền điện tử) mỗi kỳ sao kê nếu phát sinh ít nhất 8 giao dịch trong kỳ sao kê trước</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="920 644 1245 839">Platinum Priority</td> <td data-bbox="1245 644 2040 839"> <p>1.000 VNĐ = 10 điểm loyalty (tiền điện tử)</p> <p>1.000 VNĐ = 11 điểm loyalty (tiền điện tử) khi chi tiêu tại nước ngoài, cuối tuần, ngày sinh nhật chủ thẻ</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="920 839 1245 1102">Đồng thương hiệu VPBank-MobiFone</td> <td data-bbox="1245 839 2040 1102"> <p>1.000 VNĐ = 3/5/6 điểm loyalty (tiền điện tử) tương ứng với từng hạng thẻ Classic/Titanium/Platinum.</p> <p>Cộng thêm một điểm khi khách hàng chi tiêu ở nước ngoài hoặc vào ngày sinh nhật.</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="920 1102 1245 1211">World và World Lady MasterCard</td> <td data-bbox="1245 1102 2040 1211"> <p>1.000 VNĐ = 6 điểm loyalty (tiền điện tử)</p> </td> </tr> </table> <p><i>* Không áp dụng tính điểm đối với các giao dịch trả góp, xăng dầu, hay thanh toán hoá đơn điện nước, dầu sưởi; thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin; và dịch vụ viễn thông.</i></p>	Platinum	<p>1.000 VNĐ = 6 điểm loyalty (tiền điện tử)</p> <p>1.000 VNĐ = 12 điểm loyalty (tiền điện tử) khi chi tiêu tại các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhu yếu phẩm hằng ngày (Siêu thị, cửa hàng tiện lợi, bánh kẹo, ...) • Spa và làm đẹp • Vận tải hành khách du lịch • Ăn uống <p>Tặng 55.000 điểm loyalty (tiền điện tử) mỗi kỳ sao kê nếu phát sinh ít nhất 8 giao dịch trong kỳ sao kê trước</p>	Platinum Priority	<p>1.000 VNĐ = 10 điểm loyalty (tiền điện tử)</p> <p>1.000 VNĐ = 11 điểm loyalty (tiền điện tử) khi chi tiêu tại nước ngoài, cuối tuần, ngày sinh nhật chủ thẻ</p>	Đồng thương hiệu VPBank-MobiFone	<p>1.000 VNĐ = 3/5/6 điểm loyalty (tiền điện tử) tương ứng với từng hạng thẻ Classic/Titanium/Platinum.</p> <p>Cộng thêm một điểm khi khách hàng chi tiêu ở nước ngoài hoặc vào ngày sinh nhật.</p>	World và World Lady MasterCard	<p>1.000 VNĐ = 6 điểm loyalty (tiền điện tử)</p>
Platinum	<p>1.000 VNĐ = 6 điểm loyalty (tiền điện tử)</p> <p>1.000 VNĐ = 12 điểm loyalty (tiền điện tử) khi chi tiêu tại các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhu yếu phẩm hằng ngày (Siêu thị, cửa hàng tiện lợi, bánh kẹo, ...) • Spa và làm đẹp • Vận tải hành khách du lịch • Ăn uống <p>Tặng 55.000 điểm loyalty (tiền điện tử) mỗi kỳ sao kê nếu phát sinh ít nhất 8 giao dịch trong kỳ sao kê trước</p>										
Platinum Priority	<p>1.000 VNĐ = 10 điểm loyalty (tiền điện tử)</p> <p>1.000 VNĐ = 11 điểm loyalty (tiền điện tử) khi chi tiêu tại nước ngoài, cuối tuần, ngày sinh nhật chủ thẻ</p>										
Đồng thương hiệu VPBank-MobiFone	<p>1.000 VNĐ = 3/5/6 điểm loyalty (tiền điện tử) tương ứng với từng hạng thẻ Classic/Titanium/Platinum.</p> <p>Cộng thêm một điểm khi khách hàng chi tiêu ở nước ngoài hoặc vào ngày sinh nhật.</p>										
World và World Lady MasterCard	<p>1.000 VNĐ = 6 điểm loyalty (tiền điện tử)</p>										
41		<p>Tôi sử dụng thẻ đồng thương hiệu VP Bank - Vietnam Airlines thì được cộng dặm bay như thế</p>	<p>Cơ chế cộng dặm của thẻ tín dụng đồng thương hiệu được tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tặng 3.000 dặm BSV nếu KH có tổng doanh số giao dịch đạt 300 triệu trong mỗi năm ✓ 29.000 = 1 dặm BSV khi chi tiêu bằng VND 								

		<p>nào?. Ngoài cộng dặm ra thì có những ưu đãi khác hay không?</p>	<p>✓ 29.000 = 1.5 dặm BSV khi chi tiêu bằng ngoại tệ</p> <p>Không áp dụng cộng dặm đối với các giao dịch trả góp, xăng dầu, hay thanh toán hoá đơn điện nước, dầu sưỡi; thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin; và dịch vụ viễn thông.</p> <p>VPBank sẽ cộng dặm cho những giao dịch trong tháng trước ngày 20 của tháng tiếp theo vào tài khoản GLP của Quý khách.</p>																
		<p>Nội dung ưu đãi cước của thẻ đồng thương hiệu VPBank-MobiFone?</p>	<p>Ngoài việc được tích lũy điểm thưởng, khách hàng có thể hưởng ưu đãi cước dùng như sau:</p> <p>✓ Tặng thêm 20% giá trị thẻ nạp vào tài khoản khuyến mãi của Mobifone cho thuê bao trả trước. Áp dụng vào thứ 4 hàng tuần. Không giới hạn số lần nạp tiền dịch vụ trong ngày hưởng khuyến mãi</p> <p>✓ Giảm cước thanh toán 8% (tối đa 80.000 VNĐ/tháng) cho thuê bao trả sau</p> <p>Lưu ý: 2 ưu đãi cước nói trên áp dụng cho chính số điện thoại đăng ký mở thẻ và giao dịch thanh toán được thực hiện qua kênh VPBank Online</p>																
42		<p>Làm sao tôi biết thẻ tín dụng của mình được áp dụng ưu đãi tại đâu?</p>	<p>Quý khách có thể theo dõi các địa điểm và chương trình ưu đãi thẻ VPBank tại http://uudaicanhan.vpbank.com.vn</p>																
43	Phí và lãi	<p>Lãi suất thẻ tín dụng là bao nhiêu, và được tính khi nào?</p>	<p>Lãi suất hàng tháng sẽ phụ thuộc vào loại thẻ Quý khách sử dụng, lãi suất bị áp dụng khi khách hàng không thanh toán đủ dư nợ đúng hạn:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Loại thẻ</th> <th>Lãi suất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>No.1</td> <td>3.75%</td> </tr> <tr> <td>MC2</td> <td>3.19%</td> </tr> <tr> <td>Mobifone Classic/ MobiFone Titanium</td> <td>3,99%</td> </tr> <tr> <td>StepUp, Lady</td> <td>2.79%</td> </tr> <tr> <td>Platinum/VNA Platinum/ MobiFone Platinum</td> <td>2.59%</td> </tr> <tr> <td>Platinum Priority/ VNA Platinum Priority</td> <td>2.59%</td> </tr> <tr> <td>World/ World Lady</td> <td>2.39%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Lãi suất trên có thể thay đổi theo từng thời kỳ của VPBank</p>	Loại thẻ	Lãi suất	No.1	3.75%	MC2	3.19%	Mobifone Classic/ MobiFone Titanium	3,99%	StepUp, Lady	2.79%	Platinum/VNA Platinum/ MobiFone Platinum	2.59%	Platinum Priority/ VNA Platinum Priority	2.59%	World/ World Lady	2.39%
Loại thẻ	Lãi suất																		
No.1	3.75%																		
MC2	3.19%																		
Mobifone Classic/ MobiFone Titanium	3,99%																		
StepUp, Lady	2.79%																		
Platinum/VNA Platinum/ MobiFone Platinum	2.59%																		
Platinum Priority/ VNA Platinum Priority	2.59%																		
World/ World Lady	2.39%																		

44		Tôi có thể xem biểu phí các dịch vụ thẻ tại đâu?	Quý khách có thể tham khảo biểu phí thẻ tín dụng trong biểu phí khách hàng cá nhân của VPBank được cập nhật định kỳ tại đây (https://www.vpbank.com.vn/tai-lieu-bieu-mau/bieu-phi/khach-hang-ca-nhan)																																	
45		Tôi rút tiền mặt tại ATM có được miễn lãi không?	Không. Quý khách sẽ bị tính lãi và phí rút tiền 4% (TT: 100,000 VND) giá trị giao dịch từ thời điểm rút tiền cho tới ngày thanh toán. Riêng đối với thẻ MobiFone Classic và No.1, phí rút tiền mặt bằng 0%.																																	
46		Tôi nghe nói dùng thẻ tín dụng sẽ được miễn lãi 45 ngày?	Số ngày miễn lãi tối đa lên tới 45 ngày trong trường hợp Quý khách chi tiêu ngay sau ngày sao kê. Số ngày miễn lãi sẽ giảm dần khi Quý khách tiêu trước ngày sao kê. Quý khách chỉ được miễn lãi cho những giao dịch quét thẻ/ chi tiêu online/ thanh toán dịch vụ qua VPBank Online và thanh toán toàn bộ dư nợ cho VPBank khi đến kỳ thanh toán.																																	
47		Phí thường niên thẻ tín dụng là bao nhiêu?	<p>Phí thường niên sẽ phụ thuộc vào loại thẻ Quý khách: (Đvt: VND. Phí này chưa bao gồm VAT)</p> <table border="1" data-bbox="1003 858 1984 1463"> <thead> <tr> <th>Dòng thẻ</th> <th>Thẻ chính</th> <th>Thẻ phụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Number 1</td> <td>150,000</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>MC2 – Classic</td> <td>299,000</td> <td>150,000</td> </tr> <tr> <td>Lady</td> <td>499,000</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>StepUp</td> <td>499,000</td> <td>200,000</td> </tr> <tr> <td>Titanium Cashback</td> <td>499,000</td> <td>200,000</td> </tr> <tr> <td>Platinum</td> <td>699,000</td> <td>250,000</td> </tr> <tr> <td>Platinum Cashback</td> <td>899,000</td> <td>250,000</td> </tr> <tr> <td>VNA Platinum</td> <td>899,000</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>Mobifone Classic</td> <td>299,000</td> <td>150,000</td> </tr> <tr> <td>Mobifone Titanium</td> <td>499,000</td> <td>200,000</td> </tr> </tbody> </table>	Dòng thẻ	Thẻ chính	Thẻ phụ	Number 1	150,000	Miễn phí	MC2 – Classic	299,000	150,000	Lady	499,000	Miễn phí	StepUp	499,000	200,000	Titanium Cashback	499,000	200,000	Platinum	699,000	250,000	Platinum Cashback	899,000	250,000	VNA Platinum	899,000	Miễn phí	Mobifone Classic	299,000	150,000	Mobifone Titanium	499,000	200,000
Dòng thẻ	Thẻ chính	Thẻ phụ																																		
Number 1	150,000	Miễn phí																																		
MC2 – Classic	299,000	150,000																																		
Lady	499,000	Miễn phí																																		
StepUp	499,000	200,000																																		
Titanium Cashback	499,000	200,000																																		
Platinum	699,000	250,000																																		
Platinum Cashback	899,000	250,000																																		
VNA Platinum	899,000	Miễn phí																																		
Mobifone Classic	299,000	150,000																																		
Mobifone Titanium	499,000	200,000																																		

			<table border="1"> <tr> <td>Mobifone Platinum</td> <td>699,000</td> <td>250,000</td> </tr> <tr> <td>Priority Platinum</td> <td>Miễn phí</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>VNA Priority Platinum</td> <td>Miễn phí</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>World MasterCard</td> <td>1.500.000</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>World Lady MasterCard</td> <td>1.500.000</td> <td>Miễn phí</td> </tr> </table>	Mobifone Platinum	699,000	250,000	Priority Platinum	Miễn phí	Miễn phí	VNA Priority Platinum	Miễn phí	Miễn phí	World MasterCard	1.500.000	Miễn phí	World Lady MasterCard	1.500.000	Miễn phí
Mobifone Platinum	699,000	250,000																
Priority Platinum	Miễn phí	Miễn phí																
VNA Priority Platinum	Miễn phí	Miễn phí																
World MasterCard	1.500.000	Miễn phí																
World Lady MasterCard	1.500.000	Miễn phí																
48	Phí thường niên được thu vào ngày nào, ngân hàng có thông báo gì cho tôi không?	Tùy thời điểm khách hàng mở thẻ, thời điểm thực hiện giao dịch, tùy loại thẻ mà ngày thu phí thường niên sẽ khác nhau. Khi thu phí thường niên sẽ có thông báo đến cho khách hàng.																
49	Thẻ của tôi chưa kích hoạt và sử dụng thì có bị thu phí thường niên không?	Không. VPBank chỉ thu phí thường niên với thẻ đã kích hoạt và có phát sinh giao dịch đầu tiên																
50	Tôi có thẻ tín dụng, đã kích hoạt rồi nhưng chưa có phát sinh giao dịch nào trên thẻ thì có bị thu phí thường niên hay không?	Tùy chính sách sản phẩm - có thẻ sẽ bị thu phí thường niên dù chưa phát sinh giao dịch																
51	Có cách nào để tôi được miễn phí thường niên không?	VPBank có ưu đãi miễn phí thường niên cho chủ thẻ chính năm đầu tiên nếu thẻ chính chi tiêu thoả điều kiện chi tiêu như sau: <table border="1"> <tr> <td>No.1</td> <td>Phát sinh 1 giao dịch trong vòng 30 ngày kể từ ngày mở thẻ.</td> </tr> <tr> <td>StepUp, Lady,</td> <td>Phát sinh 3 giao dịch trong 30 ngày từ ngày mở thẻ (từ 300.000 VNĐ/giao</td> </tr> </table>	No.1	Phát sinh 1 giao dịch trong vòng 30 ngày kể từ ngày mở thẻ.	StepUp, Lady,	Phát sinh 3 giao dịch trong 30 ngày từ ngày mở thẻ (từ 300.000 VNĐ/giao												
No.1	Phát sinh 1 giao dịch trong vòng 30 ngày kể từ ngày mở thẻ.																	
StepUp, Lady,	Phát sinh 3 giao dịch trong 30 ngày từ ngày mở thẻ (từ 300.000 VNĐ/giao																	

Titanium Cashback	dịch)
Đồng thương hiệu MobiFone	Phát sinh tổng giao dịch tối thiểu 500.000 VNĐ trong vòng 30 ngày đầu tiên kể từ ngày phát hành thẻ.
VNA Platinum/ Platinum Cashback	Có tổng doanh số giao dịch 2 triệu đồng trong 30 ngày kể từ ngày mở thẻ.
World/World Lady	Có tổng số giao dịch thanh toán từ 5 triệu đồng trở lên trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành.

VPBank có ưu đãi miễn phí năm tiếp theo đối thẻ chính của các loại thẻ nếu thẻ chính và thẻ phụ thỏa điều kiện chi tiêu như sau:

No.1	Có tổng doanh số giao dịch thanh toán thẻ trung bình trong năm liền trước đạt từ 12 triệu VNĐ
MC2/ MobiFone Classic	Có tổng doanh số giao dịch thanh toán thẻ trung bình trong năm liền trước đạt 30 triệu VNĐ
StepUp/ Lady/ MobiFone Titanium/ Titanium Cashback	Có tổng doanh số giao dịch trong năm hiện tại đạt từ 60 triệu VNĐ Lưu ý: riêng với thẻ tín dụng Lady, miễn phí thường niên trọn đời cho thẻ phụ.
Platinum/ VNA Platinum/ Platinum Cashback/ MobiFone Platinum	Có tổng doanh số giao dịch thanh toán thẻ trung bình trong năm liền trước đạt 90 triệu VNĐ.
World/World Lady	Có tổng chi tiêu từ 120 triệu trở lên trong năm liền trước.

Riêng đối với thẻ Platinum Priority và VNA Platinum Priority, miễn phí thường niên trọn đời cho thẻ chính và thẻ phụ.

Phí xử lý giao dịch quốc tế của thẻ tín dụng VPBank là 3% giá trị giao dịch
Riêng đối với hai loại thẻ là World và World Lady MasterCard sẽ là: 2,5% giá trị giao dịch

Tôi có phải chịu phí gì khi giao dịch ở nước ngoài không?

53		Tôi trả chậm có phải chịu phí gì không?	<p>Quý khách trả chậm sẽ bị phạt chậm trả 5% của số dư tối thiểu, trong đó:</p> <p>MC2/No1/MobiFone Classic: Tối thiểu 149.000đ và tối đa 999.000đ</p> <p>StepUp/Lady/MobiFone Titanium: Tối thiểu 199.000đ và tối đa 999.000đ</p> <p>Platinum/VNA Platinum/Platinum Priority/ VNA Platinum Priority : Tối thiểu 249.000đ và tối đa 999.000đ</p> <p>Riêng đối với thẻ World và World Lady: Không thu phí.</p>
54	Thanh toán thẻ	Sao kê thẻ là gì?	Là bảng thông báo chi tiết các giao dịch phát sinh hàng tháng của chủ thẻ, được ngân hàng gửi cho chủ thẻ chính sau ngày sao kê. Sao kê sẽ được gửi tới email mà Quý khách đăng ký với ngân hàng hoặc Quý khách có thể chủ động xem sao kê thẻ trên Internet Banking cá nhân
55		Ngày sao kê thẻ của tôi là ngày nào?	<p>VPBank có 5 loại thẻ tín dụng với ngày sao kê khác nhau. Chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thẻ Number 1: Ngày 5 hàng tháng ✓ Thẻ Platinum: (Ngày 10 hoặc ngày 25 hàng tháng). ✓ VNA Platinum: Ngày 10 hàng tháng. ✓ Thẻ VPLady và StepUp: Ngày 20 hàng tháng ✓ Titanium Cashback/ Platinum Cashback: Ngày 25 hàng tháng. ✓ Thẻ MC2: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 5 hàng tháng với các thẻ phát hành trước 1/8/2017 - Ngày 23 hàng tháng với thẻ phát hành sau ngày 1/8/2017 ✓ Thẻ Mobifone (Classic/Titanium/Platinum): ngày 25 hàng tháng ✓ Thẻ World và World Lady: ngày 27 hàng tháng
56		Tôi không nhận được sao kê?	Quý khách sẽ không nhận được sao kê thẻ trong trường hợp Quý khách không có giao dịch phát sinh trong kỳ hoặc không đăng ký email với ngân hàng. Với trường hợp thứ 2, Quý khách nên tới chi nhánh gần nhất của ngân hàng để đăng ký email để chủ động thanh toán với ngân hàng
57	Tôi phải thanh toán cho ngân hàng vào ngày nào?	Quý khách cần thanh toán cho ngân hàng trong vòng 14 ngày kể từ ngày sao kê. Riêng với thẻ Platinum Priority và VNA Platinum Priority, Quý khách cần thanh toán cho ngân hàng trong vòng 24 ngày kể từ ngày sao kê.	

58		Tôi phải thanh toán hết mọi giao dịch đã tiêu đúng không?	Quý khách có thể thanh toán khoản dư nợ tối thiểu (5% tổng dư nợ) hoặc thanh toán toàn bộ dư nợ trong kỳ theo sao kê ngân hàng đã gửi
59		Tôi có thể thanh toán dư nợ bằng cách nào?	<p>Quý khách có thể lựa chọn thanh toán bằng một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thanh toán tự động bằng cách đăng ký trích tiền tự động từ tài khoản thanh toán ✓ Thanh toán qua VPBank Online ✓ Thanh toán tại quầy của VPBank ✓ Thanh toán qua Bưu điện VNPost ✓ Thanh toán qua máy nộp tiền CDM ✓ Thanh toán qua ứng dụng Mobile Banking ✓ Thanh toán từ tài khoản Ngân hàng khác như sau: Họ tên chủ thẻ, số tài khoản (là 16 số trên thẻ), Ngân hàng mở thẻ (VPBank), Chi nhánh mở thẻ
60		Tôi cần cung cấp thông tin gì để có thể thanh toán thẻ tín dụng từ Ngân hàng khác hoặc qua Bưu điện?	<p>Quý khách cần cung cấp các thông tin sau khi thanh toán thẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Họ tên ✓ Số tài khoản (là 16 số in dập nổi trên thẻ) ✓ Ngân hàng mở thẻ ✓ Chi nhánh mở thẻ
61		Ngân hàng có nhắc nợ tôi không?	VPBank sẽ gửi tin nhắn nhắc nợ vào các thời điểm: Ngày sao kê +1, Ngày thanh toán -5, tại ngày thanh toán, quá hạn 1 ngày, quá hạn 10 ngày, quá hạn 30 ngày, quá hạn 60 ngày, quá hạn 90 ngày
62	Liên hệ ngân hàng	Khi cần tôi có thể liên hệ ngân hàng theo cách nào?	<p>Quý khách có thể lựa chọn một trong các phương thức sau:</p> <p>Live chat: http://vpbank.com.vn/</p> <p>Facebook: https://www.facebook.com/VPBankOnline</p> <p>Email: customercare@vpbank.com.vn/ chamsockhachhang@vpbank.com.vn</p> <p>Hotline: 1900545415/ 024 39288880</p>

